

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 08/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các hội thẩm nhân dân: 1/Ông Bùi Văn Khiếu;

2/ Ông Nông Hữu Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thêu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST - HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023 đối với bị cáo:

Triệu La H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/11/2003; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu La Th và bà Mạc Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Triệu La H:** Ông **Vi Hiệp Cử** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Quang H; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn.

2/ Ông Đặng Quang H; chức vụ: Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác có mặt tại điểm cầu thành phần:*

1. Ông Hoàng Thế B - Cán bộ đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn;
2. Ông Nông Văn T - Cán bộ đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn;
3. Ông Hoàng Văn Ph - CSNV đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn;
4. Ông Đồng Văn L - CSNV đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn;
5. Ông Hoàng Văn Qu - CSNV đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn;
6. Ông Đặng Đức Qu - CSNV đội CSTHAHS & HTTP Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 29/3/2023, tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm về nồng độ cồn tại Ki lô mét 160, Quốc lộ 3, thuộc tổ Gi, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Triệu La H, sinh ngày 27/11/2003, trú tại Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97G1 – 001.20 trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,104 miligram/1 lít khí thở. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Triệu La H về lỗi “Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 0,25 miligram/1 lít khí thở” và yêu cầu Triệu La H xuất trình giấy phép lái xe thì H xuất trình 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 240229363211, cấp ngày 10/3/2022 (có giá trị không thời hạn), mang tên Triệu La H, có dấu đỏ ghi Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn, có chữ ký ghi tên Đặng Quang H (Phó Giám đốc Sở). Qua kiểm tra, tổ công tác thấy giấy phép lái xe của Triệu La H có dấu hiệu bất thường và nghi không phải giấy phép do cơ quan có thẩm quyền cấp nên đã đấu tranh với Triệu La H thì H khai nhận giấy phép lái xe trên là do H mua trên mạng xã hội. Ngày 12/4/2023, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn có công văn gửi Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến giấy phép lái xe nói trên của Triệu La H. Kết quả: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn không cấp phép giấy phép lái xe mô tô trên cho Triệu La H. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm nên Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu La H khai nhận: Vào khoảng tháng 3 năm 2022, trong khi Triệu La H sử dụng mạng xã hội Facebook thì có tin nhắn gửi về ứng dụng Messenger trên điện thoại của H từ trang Page “Cấp bằng lái Thái Nguyên”

với nội dung bằng lái xe mô tô A1 đang được giảm giá từ 1.500.000,đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) xuống còn khoảng 1.200.000,đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) đến 1.300.000,đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Khi nhìn thấy tin nhắn như vậy, Triệu La H đã có ý định mua giấy phép lái xe mô tô hạng A1 về để sử dụng nên H đã nhắn tin trên ứng dụng Messenger bằng tài khoản Facebook của mình có tên “La H” với trang “Cấp bằng lái Thái Nguyên” trao đổi, thỏa thuận việc mua giấy phép lái xe giả. Hai bên thống nhất giá của giấy phép lái xe là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) và H phải cung cấp ảnh hai mặt căn cước công dân, địa chỉ, số điện thoại của H cho bên làm giấy phép lái xe. Sau khi thống nhất, H đã dùng điện thoại di động chụp ảnh hai mặt căn cước công dân rồi gửi ảnh căn cước cùng địa chỉ và số điện thoại của H qua ứng dụng Messenger cho bên làm giấy phép lái xe giả. Khoảng 3 đến 4 ngày sau, có Shipper (người giao hàng) là một người đàn ông (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) gọi điện cho H để nhận giấy phép lái xe tại cổng trường Đại học Thái Nguyên thuộc phường T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, H được người giao hàng đưa cho 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Triệu La H cùng với 01 (một) bộ hồ sơ nhưng bên trong không có tài liệu gì. Sau đó, H trả số tiền 1.100.000,đ (một triệu một trăm nghìn đồng) cho người giao hàng bằng cách chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của H đến tài khoản ngân hàng của người giao hàng qua ứng dụng trên điện thoại di động. Sau khi có được giấy phép lái xe hạng A1 giả nói trên thì H thường xuyên sử dụng trong quá trình điều khiển xe mô tô. Đến ngày 29/3/2023, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97G1- 001.20 chở theo bạn là Lương Văn H, sinh năm 2004, trú tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đi từ xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xuống thành phố B. Khi đi đến tổ Gi, phường H, thành phố B thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra nồng độ cồn, qua đó đã phát hiện việc H sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 giả nên đã tạm giữ để xử lý theo quy định.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã tiến hành thu mẫu dấu của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn và chữ ký của ông Đặng Quang H (Phó Giám đốc Sở) để trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 170/KL - KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“- Hình dấu mẫu cần giám định trên Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 240229363211 mang tên Triệu La H, sinh ngày 27/11/2003, nơi cư trú Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 10/3/2022 với hình dấu mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký mẫu cần giám định trên Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: 240229363211 mang tên Triệu La H, sinh ngày 27/11/2003, nơi cư trú Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 10/3/2022 với chữ ký trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra.”

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Triệu La H đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năn hối cải, lời khai của bị cáo trong giai

đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSTPBK, ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Triệu La H về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu La H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền đối với bị cáo Triệu La H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: 240229363211 mang tên Triệu La H (Là Giấy phép lái xe giả).

Tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Bị cáo Triệu La H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đã thật sự ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và tha thiết xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền ở mức nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ

hội được ở ngoài xã hội, tự cải tạo, sửa chữa sai phạm, học tập, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội.

* Người bào chữa cho bị cáo Triệu La H thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX mở lượng khoan hồng, xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền ở mức nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội, tiếp tục học tập, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội.

* Ông Đặng Quang H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn nêu rõ không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; người bào chữa cho bị cáo đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Triệu La H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở xác định:

Ngày 29/3/2023, Triệu La H có hành vi sử dụng Giấy phép lái xe mô tô giả hạng A1, số 240229363211, mang tên Triệu La H trong quá trình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97G1- 00120 di chuyển từ Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xuống thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Khi đi đến khu vực tổ Gi, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra và phát hiện hành vi sử dụng Giấy phép lái xe mô tô giả của Triệu La H.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính và hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của các cơ quan chức năng trong quản lý hành chính Nhà nước nên cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại là ông Mạc Luân T được Chủ tịch Hội đồng cổ vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền nam Việt Nam tặng Huân chương quyết thắng hạng Nhì, được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn tặng Bằng khen; có cụ ngoại là ông Mạc Văn T là Liệt sĩ; trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để đảm bảo thi hành án, do vậy bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ khả năng tự cải tạo. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, rèn luyện, tự cải tạo, sửa chữa sai phạm của mình, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật song vẫn đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: 240229363211 mang tên Triệu La H (Là Giấy phép lái xe giả) cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tiền số 0000556, ngày 29/11/2023, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với việc ngày 29/3/2023, Triệu La H có hành vi điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn 0,104 miligram/1 lít khí thở, xác định là vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra chuyển tài liệu cùng vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 97G1- 00120, đăng ký xe mô tô số 97000051 mang tên Triệu La H đến

Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn đề xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

Đối với người làm và bán giấy phép lái xe mô tô giả cho Triệu La H, do Huỳnh không biết lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu La H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Triệu La H **30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)** để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số: 240229363211 mang tên Triệu La H (Là Giấy phép lái xe giả).

- Tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) bị cáo Triệu La H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu tiền số 0000556, ngày 29/11/2023, để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu La H.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

